

Vài Nét Về *Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ **

Võ Nhân K20.

(Tiếp theo)

Cuối tháng 11 năm 1964, các SVSQ Khóa 19 mãn khóa, Khóa 20 hân hoan bước sang năm thứ 2 với mùa Quân Sự bắt đầu. Khóa được chia làm hai, một nửa thực tập chỉ huy qua việc huấn luyện Tân Khóa Sinh Khóa 21, nửa còn lại học chương trình huấn luyện quân sự. Sau một tháng, hai toán lại hoán chuyển nhau. Toán đã huấn luyện TKS sẽ theo học huấn luyện quân sự và ngược lại. Với nhiệm vụ huấn luyện các khóa sinh dân sự quen với lối sống và trang bị kiến thức quân sự đầu đời binh nghiệp để thành những người lính hiện dịch của QLVNCH, Khóa 20 lại trở thành “hung thần” của Tân Khóa Sinh Khóa 21. Sau hai tháng huấn luyện, với nhiệt tình

trách nhiệm và kiến thức thu nhận từ năm trước, Khóa 20 đã hoàn tất nhiệm vụ. Sau khi lên SVSQ, Khóa 21 đã sẵn sàng kiến thức, thể chất và nghị lực của một quân nhân hiện dịch.

Việc huấn luyện quân sự vào năm thứ hai tập trung vào chiến thuật nhị thức bộ binh thiết giáp, phòng thủ, tấn công làng Việt Cộng, hành quân trực thăng vận cấp đại đội, cùng chiến thuật chống trả các chiến thuật của cộng quân như du kích chiến, công đồn đả viện, phục kích độn thổ. Về vũ khí, các SVSQ được học về các loại vũ khí nặng như súng cối 81 ly, 75 ly không giật, cách gọi và điều chỉnh pháo binh tác xạ. Riêng môn lãnh đạo, chỉ huy được giảng dạy hàng tuần suốt hai năm, kể cả trong mùa văn hóa.

Giữa tháng 3 năm 1965, mùa văn hóa năm thứ hai bắt đầu. Với chương trình học của năm thứ hai đại học dân sự, khóa học toán trong các phòng học kang trang và đầy đủ tiện nghi... Về hóa học, vật lý thì họ vào các phòng thí nghiệm hóa học, vật lý... Về khoa học nhân văn (sinh ngữ, sách lược đấu tranh của Cộng Sản, tâm lý đám đông, tổ chức biểu tình, giao thiệp...) Về thể chất, ngoài việc chạy bộ mỗi buổi sáng, còn có các môn huấn luyện đánh kiếm, Thái Cực Đạo, bóng đá, cỡi ngựa... Nhằm chuẩn bị thể chất cho SVSQ thụ huấn khóa Rừng Núi Sinh Lầy ở Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, từ đầu tháng 9/1965 cứ sau 4 giờ chiều, cả khóa phải chạy bộ khoảng 10 cây số với đầy đủ súng, đạn, mũ sắt.

Sau 2 năm trui rèn trong quân trường, Khóa 20 tốt nghiệp ngày 20 tháng 11 năm 1963. Cuộc chiến đang chuyển sang một giai đoạn mới. Tất cả 405 thiếu úy vừa tốt nghiệp đều được bổ sung cho đơn vị tác chiến thuộc các binh chủng của Lục Quân, như sau:

- Nhảy Dù: 50 tân thiếu úy.
- Thủy Quân Lục Chiến: 25 tân thiếu úy.
- Biệt Động Quân: 48 tân thiếu úy.

- Lực Lượng Đặc Biệt: 7 tân thiếu úy.
- Thám Kịch Quân Đoàn II: 10 tân thiếu úy.
- Các Sư Đoàn/ Trung Đoàn Biệt Lập/ Bộ Binh: 265 tân thiếu úy.

Chúng tôi hân hoan, vui vẻ được chọn các đơn vị tác chiến nhưng không phải ai cũng thỏa mãn trọn vẹn những ước mong tuổi thanh xuân, vì Bộ Tổng Tham Mưu chỉ phân phối số lượng tân sĩ quan giới hạn theo nhu cầu của các đơn vị. Do đó, một số tân sĩ quan không chọn được các binh chủng tổng trừ bị của Quân Lực theo mơ ước mà họ hằng ấp ủ.

Hôm sau, trong lễ mãn khóa, Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, xuất thân Khóa 1, Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, chủ tọa buổi lễ, đã đặt tên cho khóa của chúng tôi là: Khóa NGUYỄN CÔNG TRÚ.

Bữa tiệc mãn khóa trang trọng vào buổi tối vừa chấm dứt, chúng tôi lại vội vàng thay bộ đại lễ bằng quân phục tác chiến, sẵn sàng lên đường về Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân, Dục Mỹ. Nơi đây, Khóa “*Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lây*” kéo dài 6 tuần lễ đang chờ đón, trước khi chúng tôi được gửi đi các đơn vị chiến đấu.

Khi đoàn xe chuyển bánh rời Trường Mẹ, tâm hồn của tôi nôn nao, bồn chồn khó tả. Ôi, chúng tôi đang xa mái trường thân yêu! Mai đây, bạn bè thân yêu của chúng tôi cùng nhau xung pha vào lửa đạn. Ra khỏi cổng trường, những kỷ niệm của ngày nhập học lại trở về, khuấy động tâm trí của chúng tôi. Hình ảnh của Cựu SVSQ Phạm Hiệp Sĩ K19, vị Tiểu Đoàn Trưởng Tân Khóa Sinh đầu tiên oai phong nhưng cũng đầy lòng nhân ái chào mừng ngày nhập trường vẫn nguyên vẹn trong tâm tư, tình cảm của chúng tôi.

Thời gian hai năm đã trôi qua! Chúng tôi đã trưởng thành. Sau cổng trường kia là cả một thế giới “riêng tư” đầy bí ẩn! Chỉ có những sĩ quan xuất thân từ nơi này mới có cảm giác sâu thẳm, kỳ bí đó! Nơi đây đã để lại bao kỷ niệm, dấu ấn đậm nét

mà họ luôn ghi nhớ lẫn tự hào suốt đời binh nghiệp. Chính kỷ niệm này đã làm cho họ gắn bó, thương yêu nhau trong suốt thời gian cùng nhau chiến đấu và mãi tận sau này.

Xa dần thành phố sương mù, đoàn xe đến phi trường Cam Ly. Trở lại với thực tại, tôi chợt nhớ ra Khóa 20 đang trên đường về “*trung tâm tàn phá sắc đẹp*”, mà nơi đây có lúc các khóa sinh phải nằm mình dưới sinh lầy cả tuần lễ... Chúng tôi đã được Bộ Chỉ Huy Trường đã chuẩn bị tinh thần lẫn thể chất đủ để chúng tôi sẽ vượt qua những thử thách này.

Vừa khai giảng được hơn một tuần, các tân thiếu úy thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh được lệnh về trình diện đơn vị vì cần thêm sĩ quan chỉ huy ngay. Sau đó không lâu, đầu tháng 1 năm 1966, khi đang còn thụ huấn ở căn cứ Sinh Lầy, chúng tôi bàng hoàng nhận được hung tin Thiếu Úy Đỗ Bá, tử sĩ đầu tiên của khóa, đã anh dũng hy sinh tại chiến trường Bình Dương. Lợi dụng địa thế và cạnh hậu cứ miền Bắc, Cộng quân thường tổ chức những trận đánh lớn, quy mô cấp sư đoàn ở vùng hòa tuyến. Do đó, Bộ Tổng Tham Mưu thường tăng cường cho nơi đây các tiểu đoàn Biệt Động Quân và các đơn vị Tổng Trù Bị của Quân Lực như Sư Đoàn Nhảy Dù, hoặc Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến.

Từ ngày tốt nghiệp cho đến ngày tháng Tư Đen 1975, từ vùng địa đầu giới tuyến cho đến tận Cà Mau, gần như nơi nào cũng có những sĩ quan xuất thân từ Khóa 20 hiện diện. Chiến tranh nào mà không có tổn thất, vì thế số tử sĩ của khóa cũng tăng lên theo thời gian.

Nguyễn Xuân Thọ, Nguyễn Tâm Hồng, Lê Phước Cường, Thuận Văn Chàng, Nguyễn Xuân Hòa ... đã vì quốc vong thân. Dương Đông Hải, Phạm Văn Hồng, Trương Ngọc Toàn, Nguyễn Thanh Đức, Trần Hữu Bảo... cũng đã để lại một phần máu, xương lẫn da thịt trên chiến trường hòa tuyến.

Những sĩ quan tốt nghiệp Khóa 20 đã tham dự các cuộc hành quân Lam Sơn 719, truy lùng Cộng quân sang tận đất

Lào hoặc giải vây cô thành Quảng Trị. Nào là Lê Trực, Hà Thúc Mẫn, Hoàng Mão, Trương Ngọc Sáng ... của Sư Đoàn 1 Bộ Binh cùng các đồng môn của Sư Đoàn Nhảy Dù như Nguyễn Văn Nghiêm, Trần Công Hạnh, Trần Tấn Hòa ... các chiến hữu Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến như Phạm Cang, Lê Quang Liễn, Nguyễn Văn Sử, Phạm Văn Tiền, Nguyễn Cao Nghiêm ... cùng với những người lính Mũ Nâu Lại Thế Thiết, Quách Thường, Đỗ Đức Chiến, Nguyễn Cảnh Nguyên... truy lùng địch ở chiến trường A Sao, A Lưới, Cồn Tiên, Ái Tử đến tận dòng sông Bến Hải, vượt biên giới, vào tận hậu cứ của Cộng quân trên đất Lào hoặc chiếm lại cô thành Quảng Trị “đêm qua bằng máu”!

Xuôi Nam, qua khỏi đèo Hải Vân lại thêm các sĩ quan tốt nghiệp K20 đã trả nợ núi sông bằng cả máu xương của mình. Nào là Nguyễn Hữu Thiện, Phan Độ, Trương Đình Bảy, Phùng Văn Lộ, Nguyễn Tấn Phúc, Nguyễn Tấn Cử, Hồ Tiếc Cường... Họ đã vĩnh viễn xa lìa thân nhân, bạn bè mà tâm hồn họ thật thanh thản như họ đã hằng ước nguyện, “*Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm*” trên Vũ Đình Trường Lê Lợi trước ngày mãn khóa.

Khi những ngày đen tối của dân tộc ập đến, trên “*pháp trường cát Thuận An*”, những chiến binh mũ xanh xuất thân từ Khóa 20 như Phạm Cang, Nguyễn Văn Sử, Phạm Văn Tiền, Lê Quang Liễn... cũng một lòng, một dạ, đồng cam, cộng khổ với đồng bào lẫn chiến hữu của mình.

Ngay dưới họng súng của quân thù hay trong lao tù của cộng nô, họ vẫn một lòng sắt son với Tổ Quốc. Khi nhận xét về người lính chiến của Khóa 20, nhà văn quân đội, Thiếu Tá Tô Văn Cấp, K19 đã viết:

”*Khóa 20: Nề... Phải nói thực rằng trong tất cả các khóa xuất thân từ Trường Võ Bị về Thủy Quân Lục Chiến thì Khóa 16 và Khóa 20 thành công nhất. Cả hai đều tiến đồng đều và nhìn từ bên ngoài thì cả hai khóa đều đoàn kết và cùng diu*

nhau tiến bước...” (trang 55, 56 của Đặc San 3, Nguyễn Công Trứ).

Vô cùng tiếc thương và luôn ghi nhớ gương hy sinh cao quý, đầy dũng cảm của các tử sĩ trên khắp các chiến trường, chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc, an ủi cùng giúp đỡ các cô nhi, quả phụ, tổ phụ... của khóa, nhất là những gia đình kém may mắn còn “kẹt” lại ở quê nhà mà gặp khó khăn, hoạn nạn. Khi vừa biết được số điện thoại của tổ phụ tử sĩ Nguyễn Quốc Chính, đại diện Khóa đã:

”...đã vội vàng gọi thăm cụ. Cụ mừng lắm khi nghe tôi tự giới thiệu tôi là Lê Tấn Tài, bạn cùng khóa với Chính, tại Trường VBQG Đà Lạt, từ Mỹ gọi về. Nghe vậy, cụ run run hỏi tôi:

- Sao các con biết số điện thoại mà gọi cho bác vậy?

Bạn Tài nói tiếp:

- Bằng một giọng đầy nước mắt, cụ kể tất cả những tin tức từ năm sinh, tháng đẻ, ngày Chính tử trận, không thiếu một chi tiết nào dù năm nay cụ đã 96 tuổi và Chính “đã ra đi” năm 1967. Thế mới biết lòng mẹ thương con sâu đậm như thế nào. Giọng nói đầy tình cảm, tha thiết của một người mẹ nhắc đến những kỷ niệm về đứa con không còn nữa mới xúc động làm sao... nghe cụ nói mà cũng khóc theo cụ...” (Trích Đặc San số 3 Nguyễn Công Trứ, trang 273).

Ngay sau đó, ban đại diện khóa đã gọi về biếu cụ một chút ân tình. Cụ xúc động vô cùng khi nhận được một số tiền từ các bạn đồng môn của Chính nhưng Tình Đồng Khóa cũng như sự hy sinh thân xác của Chính mới thật bao la, tình mẹ thương con lại vô tận chẳng bao giờ đền đáp được. Chúng con là những anh em của Chính xin gửi món quà mọn để kính mừng tuổi thọ của Cụ.

Nhà văn mũ xanh Tô Văn Cấp còn viết tiếp:

”Bất đắc dĩ, tôi phải nhắc lại thật vắn tắt hoàn cảnh của

Lữ Đoàn 147 TQLC trên bờ biển Thuận An trong bài này vì trong đó có tới 4 sĩ quan Khóa 20 TQLC là cấp chỉ huy cao cấp đã đồng cam cộng khổ với nhau, với thuộc cấp và cùng bị bắt. Đó là:

- Phạm Cang, K20 Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 7/ TQLC, xử lý thường vụ Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 147/ TQLC.

- Nguyễn Văn Sửu, K20 Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 3/ TQLC.

- Phạm Văn Tiền, K20 Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 5/ TQLC.

- Lê Quang Liễn, K20 Tiểu Đoàn Phó TĐ 7/ TQLC.

Chỉ nói “đồng cam cộng khổ” xuống mà không đưa ra một chứng minh cụ thể thì làm sao độc giả tin? Người viết không có mặt tại chỗ thì mượn lời một cấp chỉ huy nói về tinh thần của một thuộc cấp, một đồng môn. Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 7/TQLC Phạm Cang nói với tôi về tinh đồng đội của Tiểu Đoàn Phó Lê Quang Liễn:

- Khi một tàu vào gần bờ để bốc các thương binh, tử sĩ, Liễn ôm xác người em trai ra tàu vừa kịp lúc tàu kéo “búng” lên nên cả hai anh em Liễn, người sống và người chết nằm gọn trong tàu, “an toàn xa lộ”. Vừa khi tàu lui ra thì Liễn liền trèo lên “búng” tàu, nhảy xuống biển, bơi trở lại vào bờ để cùng Cang, cùng đồng đội tiếp tục chiến đấu và rồi cùng bị giặc bắt.

Gặp Liễn trong ngày đại hội kỷ niệm 46 năm, tôi hỏi Liễn:

- Động cơ nào làm Liễn nhảy xuống biển để trở lại với đồng đội?

- Không có gì ghê gớm đâu anh. Đơn giản là Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Cang đang còn trên bờ, lính của tôi cũng còn trên bờ. Họ đang chống trả với địch quân trong tuyệt vọng, dù có tôi hay không cũng không thay đổi được tình thế. Nhưng nếu theo tàu thì sau này làm sao tôi dám ngược mặt nhìn đồng môn, đồng đội. Nếu giờ phút này mà ở hoàn cảnh như thế tôi vẫn lặp lại như vậy.

Anh Lê Quang Liễn đã vui vẻ trả lời.”(Trang 67, Đặc San

số 3 Nguyễn Công Trứ).

Khi sa cơ thất thế, Liễn vẫn một lòng thủy chung với đồng đội. Trong lao tù, anh cùng đồng đội tổ chức đấu tranh chống lại sự dã man, tàn bạo của bọn cai ngục vào tháng 4 năm 1979 tại Trại 4 Bình Điền, Thừa Thiên. Anh đã bị biệt giam nhiều lần mà đơn vị thời gian biệt giam phải tính bằng năm. Anh được các tù nhân cùng trại kính nể, thương mến nên thân tình gọi anh là Liễn Cùm. Anh là “*người tù lao động khổ sai 30/4/1975*” cuối cùng rời khỏi ngục tù Bình Điền.

Tình chiến hữu thật cao quý!

Lên tận miền cao nguyên nắng bụi, mưa bùn thì cũng có các sĩ quan, tốt nghiệp Khóa 20 – Khóa Nguyễn Công Trứ, đã anh dũng chiến đấu, cũng như hy sinh xương máu để tạo nên một Kontum Kiêu Hùng trong mùa Hè Đỏ Lửa. Họ thuộc Liên Đoàn 81 Biệt Kích Nhảy Dù hoặc Thám Kích của Quân Đoàn II đã âm thầm, lặng lẽ đi không ai biết, về chẳng ai hay, xâm nhập sâu vào vùng đất địch. Họ đến hay đi cũng không bao giờ được để lại một dấu tích. Xong nhiệm vụ, họ lặng lẽ trở về đơn vị. Nhiệm vụ của họ là thực hiện các cuộc “hành quân không tiếng súng”, xâm nhập vào vùng đất địch, thu nhận tin tức, tìm hiểu các cơ sở hậu cứ, cùng những sinh hoạt của đối phương.

Báo cáo của họ là tiền đề cho các trận pháo kích, không tập vô cùng khốc liệt hoặc cuộc oanh kích của pháo đài bay B52 để đánh tan một đoàn xe của Cộng quân, một cơ sở hậu cứ, hoặc xóa hẳn tên cả một đại đơn vị địch quân. Họ đã âm thầm, lặng lẽ hy sinh vô cùng dũng cảm khi phải đối mặt với quân thù. Thân xác của họ đã nằm sâu trong rừng thẳm, không thân nhân, bạn bè tiễn đưa, không vòng hoa phúng điếu, và cũng chẳng quan tài bao bọc thân xác, như những anh hùng vô danh! Cùng các bạn đồng khóa trên vùng đất đỏ, họ là Phạm Văn Thái, Nguyễn Văn Cội, Lê Quốc Toàn; là Lê Thanh Phong, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Đình Ngo, Trần Công Bao... thuộc binh chủng Biệt Động Quân, đổ bao mồ hôi,

nước mắt lẫn máu xương để viết nên trang sử hào hùng cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Không thể không nhắc đến Nguyễn Văn Hùng đã phải xử dụng viên đạn cuối cùng (2) vào ngày 8 tháng 4 năm 1970 tại chiến trường Dak Seang, cao nguyên Trung Phần để bảo toàn tiết tháo của người trai Võ Bị. Tháng 6 năm 1973, Nguyễn Văn Cội, Trung Đoàn Phó, Trung Đoàn 42 thuộc Sư Đoàn 22 Bộ Binh cũng đã hy sinh tại đèo Phù Cũ trong cuộc triệt thoái của Quân Đoàn II, đầy oái ăm đã gieo bao tai ương cho cả một dân tộc.

Trịnh Trân, Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 34 Biệt Động Quân, mở đường cho cuộc hành quân triệt thoái của Quân Đoàn II/ Quân Khu 2, đã hoàn thành trách nhiệm như một phép lạ! Anh đã tấn công, chiếm giữ các cao điểm, bảo vệ an ninh trực lộ cho đoàn người di tản. Thế mà quân số của đơn vị anh vẫn được bảo toàn. Đến khi gặp Trung Đoàn SVSQ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam di tản, anh lại hân hoan nhận lãnh trách nhiệm yểm trợ, bảo vệ các khóa đàn em đến thị xã Bình Tuy bình an, vô sự.

Vương Mộng Long, Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân từ cao nguyên đã dẫn đơn vị băng rừng về đến Xuân Lộc, cùng với Sư Đoàn 18 Bộ Binh tạo nên những chiến công cuối cùng vang dội, lấy lòng mà các ký giả phản chiến, lẫn các nhà quân sự nước ngoài phải ngạc nhiên, khâm phục.

Cũng trong cuộc triệt thoái đầy tang tóc này, chúng tôi đã mất liên lạc với người bạn cùng khóa là Phạm Văn Thái, Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 3/45 thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh. Mãi đến 39 năm sau, cháu Phạm Thị Như Tâm hiện còn ở Việt Nam, người con gái độc nhất của bạn Thái mới liên lạc và cho chúng tôi biết thân phụ của cháu đã tuần tiết vào lúc 13 giờ, ngày 3 tháng 4 năm 1975 tại số nhà 100 đường Tự Do, Phan Rang, khi thân phụ của cháu được tin Nha Trang đã thất thủ.

Theo yêu cầu của cháu, chúng tôi đã phổ biến hình ảnh và

những tin tức trong cuốn lưu niệm để cháu nhận diện thân phụ của mình. Cháu đã vô cùng cảm động, thổ lộ:

”Hôm nay, cháu nhận được hình ảnh cùng sự vinh danh ba cháu, cháu hạnh phúc không gì bằng. Ở thế giới bên kia, ba của cháu cũng vô cùng mãn nguyện.” Cháu đã viết tiếp: *”... đó là điều ước mơ bao nhiêu năm nay của con, mỗi lần mở trang web của Tổng Hội để tìm một hình ảnh giống ba của con nhưng vô vọng...”* nay thì: *”...các bác đã đăng hình ảnh và tin tức của ba con trên trang mạng của Tổng Hội, con thật sự sung sướng và hạnh phúc đến dường nào. Mỗi ngày đi làm về, ngày nào con cũng mở trang TVBQGVN...”* (Trích Đặc San Nguyễn Công Trứ số 5, trang 279).

Sau một thời gian dài mất liên lạc, nên toàn thể bạn đồng khóa quyết định phải giúp đỡ gia đình cháu Như Tâm. Khi nhận được quà, cháu đã vội vàng phúc đáp:

”...Hôm nay, thật ngẫu nhiên ngày sinh nhật của con 26/10, con đã nhận được món quà của các Bác trong gia đình Khóa 20 từ hải ngoại xa xôi với số tiền \$2.600 (hai nghìn sáu trăm đô la). Con thật xúc động khi nhận số tiền trên. Từ nhỏ đến giờ, lần đầu tiên con nhận số tiền ngoại tệ lớn như vậy... Con sẽ cất giữ số tiền này vào những công việc thật cần thiết cho cuộc sống của con... Xin được cảm ơn quý Bác đã tiếp sức cho con một nghị lực vô hình, cho con thêm một điểm tựa tinh thần... trong cuộc sống của con.

Một lần nữa, con xin cảm ơn tất cả quý Bác trong Tổng Hội và quý Bác Khóa 20 VBQGVN nơi hải ngoại.” (Trích.)

Giả từ núi đồi trùng điệp cao nguyên xuống đồng bằng sông Cửu Long, đắm lầy mênh mông cùng những ruộng đồng bao la, cò bay thẳng cánh, họ cũng không quản ngại gian lao, nguy hiểm lao mình vào chiến trận. Những cánh chim non vừa rời tổ hơn một tháng đã vội lia đàn. Cố Trung Úy Đỗ Bá “gãy cánh” trên chiến trường Bình Dương, người bạn đầu tiên “phút chốc liệt vị đã trở nên người thiên cổ” đành ngậm ngùi

xa lia đồng đội và chiến trường mà anh hằng ấp ủ, ước mơ. Họ chỉ là những trung đội trưởng nhiệt tình, hăng say, và được hưởng những huyền thoại do các đàn anh “*lưu danh muôn thuở*” gây dựng, nhưng lại thiếu kinh nghiệm chiến trường...

Sau hơn 8 tháng “xuống núi”, Thiếu Úy Quách Vĩnh Trường được giữ chức Quyền Đại Đội Trưởng, Đại Đội 3, Tiểu Đoàn 4/12. Đêm 4 rạng ngày 5 tháng 9 năm 1966, lúc quyền đại đội trưởng đang họp giao nhiệm vụ cho các trung đội hoạt động



CSVSQ Quách Vĩnh Trường, người luôn chiến đấu vượt qua khỏi số phận, là một gương sáng đáng để chúng ta noi theo.*

cùng một chân, tay lẫn bàn tay phải. Anh được ân thưởng Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu. Về bệnh viện Cộng Hòa chữa trị, Hội Đồng Giám Định Y Khoa xác định anh đã tàn phế 170%. Anh sống được là một phép lạ!

Xuất viện, anh xin được tiếp tục sống cuộc đời quân ngũ. Được toại nguyện, vừa đi làm, anh cũng ghi danh vào Đại Học Luật Khoa Sài Gòn. Thế rồi, cô Bích Kiều, nữ sinh Luật Khoa, con nhà khá giả, người nhỏ nhắn, có đôi mắt trong sáng, thông minh lại đem lòng thương yêu anh. Bích Kiều hết sức yêu

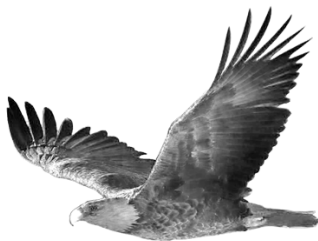
thương, săn sóc anh một cách tận tình. Sau ngày nước mắt, nhà tan, họ chịu bao nhiêu tủi nhục, lẫn đắng cay. Một năm sau ngày Quốc Hận, vượt qua bao gian lao, khó khăn lẫn dèm pha của kẻ thù, họ mới chính thức làm lễ cưới. Khi đến bên bờ tự do, bạn Trường đã tâm sự với một niên trưởng của mình:

“Ở lại Sài Gòn, chúng em đã chịu bao nhiêu điều đắng cay, uất hận. Em vẫn dùng sức tàn để chống chọi với hoàn cảnh cay nghiệt. Em phải làm nhiều nghề trong đó có nghề bán bánh mì, bánh chưng, bánh ngọt... trên khắp các nẻo đường trong cư xá Lữ Gia.

Buổi chiều và tối, em cùng Bích Kiều chở bột về cho Trường Dưỡng, người bạn đồng Khóa 20 VBQG Đà Lạt với em.

Dưỡng bị liệt 2 chân. Vợ chồng, con cái Dưỡng xay bột, em lãnh phần đạp xe đi bán. Tuy sống kham khổ nhưng chúng em cảm thấy vui vì chúng em đã tận dụng khả năng của mình để tồn tại trong chế độ tàn ác Cộng Sản để sống một cách hiên ngang, trong sạch.” (Trích, Đặc San 42 Năm tốt nghiệp, Khóa Nguyễn Công Trứ, trang 231).

(Còn tiếp)



DÒNG SÔNG NGÀY ẤY

Vi Vân, K20/1.

Tôi choàng mở mắt khi nghe người tài xế xe đò lên tiếng báo hiệu:

- Tới cầu Cần Thơ rồi bà con ơi. Xe sắp đi vào thành phố, bà con chuẩn bị xuống xe.

Tôi nhìn ra khung cửa kính, một chiếc cầu cao, dài và to sừng sững trước mặt. Lâu lắm rồi mới trở về đây tôi ngỡ ngàng trước bao thay đổi. Ngày xưa nơi này là bến Bắc Cần Thơ mỗi ngày không biết có bao nhiêu chuyên phà đưa đón khách qua lại. Ngoài kia dòng sông Hậu vẫn rộng mênh mông bát ngát như ngày nào, những cơn sóng xô đuổi nhau từng đợt tạo nên một thứ âm thanh rầm rì quen thuộc. Xa xa thấp thoáng có bóng vài chiếc tàu Hải Quân, tàu buôn, tàu đưa khách ngược xuôi. Lơ lửng giữa khung trời bao la, từng đàn chim bay lượn dọc ngang, thoải mái an lành. Tôi chợt thấy như đâu đây còn phảng phất những hình bóng quen thuộc. Bao kỷ niệm vui, buồn bỗng cuộn cuộn chảy về, kỷ niệm của một thời mà tôi ngỡ bụi thời gian đã vùi lấp từ lâu...



* * *

Một buổi chiều Thứ Bảy, mẹ bảo tôi mang cháo gà đến cư

xá Lữ Gia cho cậu Hiền vì nghe cậu đang bị bệnh. Tội nghiệp cô bé phải gồng lưng đạp xe mang cả một nồi cháo và cả gói gà của mẹ.

Cửa nhà cậu chỉ khép hờ, tôi bước nhẹ vào không dám gây tiếng động mạnh, sợ làm phiền cậu. Điều làm tôi ngạc nhiên là cậu chẳng có vẻ đau ốm gì cả, mà lại đang ngồi đánh cờ tướng cùng một anh chàng còn mặc nguyên bộ quân phục Bộ Binh. Tôi cúi chào hai người, anh chàng kia cũng gật đầu chào lại tôi. Cậu Hiền hỏi:

- Thảo mang gì nặng thế?

- Mẹ bảo cháu mang cháo gà đến cho cậu vì nghe cậu bệnh.

Cậu nói:

- Cậu bớt rồi, mẹ cháu nấu chi cho tốn công vậy?

- Mẹ “cưng” cậu như vậy mà cậu còn cần nhân sao? Chưa kể đến công lao của cháu. Cháu phải còng lưng đạp xe mới đến nhà cậu được đó.

Cậu cười xòa:

- Thôi được rồi, cảm ơn hai người đàn bà thân yêu nhất của tôi.

Tôi trợn mắt:

- Sao là hai người? Cháu là con gái mà.

Lúc bấy giờ anh bạn của cậu lên tiếng:

- Đúng đó, Hiền ơi! Mày hết sốt rồi mà còn nói nặng lung tung. Người ta là cô gái trẻ thế này mà mày gọi là đàn bà.

Tôi nhìn anh ta tỏ vẻ đồng ý:

- Dạ phải, chú biết nhìn người hơn cậu của cháu đó.

Chàng trai kia mở to mắt nhìn tôi:

- Cô gọi tôi bằng chú sao? Trông tôi già lắm à?

Nghe thế tôi nhìn lại anh ta kỹ hơn, anh chắc trẻ hơn cậu tôi

vài tuổi, chẳng hơn tôi bao nhiêu. Cậu Hiền là em trai út của mẹ tôi nên cậu chỉ lớn hơn tôi có 8 tuổi. Năm nay cậu 28 tuổi, tôi được 20, anh chàng này có lẽ 25, 26 gì thôi. Trông anh ta cũng khá đẹp trai. Tuy da hơi ngăm đen nhưng đôi mắt rất đẹp, mũi cao, trán rộng và nụ cười hiền lành không giống như bộ đồ lính anh đang mặc.

- Cô đang nghĩ gì mà không trả lời tôi.

Tôi cười nhẹ và phân trần:

- Tại vì... là bạn của cậu nên tôi kính trọng chú. Gọi như vậy có thất lễ với chú không?

Cậu Hiền lắc đầu:

- Thôi được rồi, cái thằng này mày muốn làm khó cháu tao hả?

Rồi cậu quay sang tôi:

- Cháu đã mang cháo đến thì dọn ra đi, sẵn đây mời Cường ở lại ăn cho vui.

Anh chàng tên Cường hớn hờ:

- Ô! Mình có lộc ăn rồi nhưng không biết người chủ nồi cháo có vui lòng không nhỉ?

- Cậu tôi mời chú rồi mà. Ở đây cậu ấy làm chủ tất cả.

Hai người ăn uống vui vẻ với nhau, nói chuyện thật nhiều, gần như là những lời tâm sự. Tôi không muốn nghe nên ra sau nhà dọn dẹp cho cậu. Khi hai người gọi tôi vào và anh chàng kia từ giã ra về thì trời bỗng đổ cơn mưa. Mưa cuối Thu giăng giăng trắng xóa cả khung trời, cảnh vật bỗng tiêu điều, xơ xác. Một chút lạnh lạnh làm se se da thịt, một chút buồn man mác thoáng qua hồn, không dần được cảm xúc tôi nhìn ra cửa sổ cất tiếng hát nho nhỏ:

“Lạnh lùng sương rơi heo may, buồn ngơ ngác bóng chim bay, mây tím giăng sâu đó đây. Ngày đi chiều mang sâu tới, làn sương chiều rơi lã loi, tiếng mưa rơi đều trên lối...” *

Nghe tiếng tôi hát cả hai người quay lại nhìn. Cậu Hiền cười:

- Ôi! cô bé của tôi bắt đầu mơ mộng vu vơ rồi đây.

Trong khi đó Cường chỉ nhìn tôi, ánh mắt anh ta như muốn nói gì đó, nhưng rồi lặng yên. Ngoài mưa dần dần bớt hạt và sau cùng tạnh hẳn.

Đến lúc tôi cũng phải ra về nên cáo từ cậu. Cậu lo ngại vì sau cơn mưa đường xá trơn trượt, trời cũng vừa tối nguy hiểm cho kẻ đi xe đạp như tôi. Cậu quay sang hỏi Cường:

- Cường, mày đến đây bằng gì?

- Tao lái xe Jeep mượn của cậu tao. Sao vậy? Có gì không Hiền?

Cậu nhìn tôi rồi nói với Hiền:

- Mày đưa cháu tao về giùm vì tao chưa được khỏe lắm. Để cô bé đạp xe về xa tao không yên tâm.

Cường sốt sắng:

- Được mà, tao cũng đang có ý đó, nhưng sợ cô ấy ngại nên tao không dám lên tiếng đó thôi.

Tôi ngại thật, trời tối lại ngồi chung xe với một chàng trai xa lạ chưa từng quen biết. Cậu Hiền đoán được ý nghĩ của cháu mình nên cười nói:

- Không sao đâu Thảo, thằng Cường này coi xí trai vậy chứ tốt bụng và đứng đắn lắm. Nó sẽ đưa cháu về nhà an toàn mà, tin cậu đi.

Cậu nhìn Cường:

- Tao giao cháu tao cho mày đó.

Cường cao giọng:

- Tao biết nếu không tròn phận sự thì sẽ chết với mày mà. Mời cô Thảo theo tôi.

Tôi đành lên xe đi về cùng Cường. Cơn mưa đã dứt nhưng

trời bỗng rất lạnh, tôi ngồi co ro bên Cường khi anh chăm chú lái xe. Lâu lắm anh mới lên tiếng:

- Cô Thảo còn đi học, hay đã đi làm rồi?

- Dạ, Thảo còn đi học. Thảo còn nhỏ mà, mới học năm thứ nhất thôi.

- Khoa nào?

- Dạ, Luật Khoa.

- Cô muốn trở thành luật sư à?

- Dạ chưa biết, nhưng Thảo muốn làm cái gì đó giúp ích cho xã hội. Các anh cũng vậy phải không?

Anh ta chỉ cười nhẹ không nói gì. Thấy đường còn xa, tôi gọi chuyện:

- Anh tên gì vậy?

- Chẳng phải cô đã biết rồi sao? Tôi tên Cường.

- Trước chữ Cường là chữ gì? Không lẽ chỉ có một chữ Cường thôi sao?

- Đúng vậy, tên tôi chỉ có một chữ Cường thôi. Tôi họ Lê, Lê Cường là tên đầy đủ của tôi. Còn cô? Không lẽ chỉ có một chữ Thảo thôi sao?

Tôi thấy anh hỏi vặn lại mình nên cũng nghiêm giọng:

- Tên đầy đủ của tôi là Nguyễn Như Thảo. Có nghĩa là... tôi chỉ như cọng cỏ thôi, anh ạ!

Anh đưa mắt nhìn tôi như tỏ vẻ thương hại, như muốn an ủi tôi điều gì nhưng anh lại im lặng không nói tiếp. Cuối cùng anh ta cũng đưa tôi về đến nhà. Anh thả tôi trước cửa nhà và quay xe chạy mất, chằng vào nhà chào mẹ tôi. Tôi uất ức vì tiếc tô cháo gà đã cho anh, anh chẳng biết công lao mẹ tôi nấu và tôi phải phục vụ cho hai người suốt buổi chiều. Tôi thầm nghĩ nếu lần sau gặp lại anh chàng này tôi sẽ... trả thù cho xem.

Chiều hôm sau tôi hẹn đi lễ ở nhà thờ Chánh Tòa với Thu Hương, đứa bạn thân của tôi. Thu Hương đang theo học giáo lý với vị linh mục ở đây vì cô muốn trở thành con chiên của Chúa. Sau thánh lễ chúng tôi nắm tay nhau đi về phía tượng đài Đức Mẹ để cầu nguyện. Chiều nay trời đẹp quá, khác hẳn chiều hôm qua gió mưa tầm tã. Mặc dù đã 5 giờ chiều nhưng nắng ấm dịu dàng tràn ngập không gian, bao trùm vạn vật. Lá cuối Thu rụng rơi lả tả, mây xám lơ lững bay về cuối trời xa, hương thơm của hoa cúc, hoa huệ trắng ngạt ngào theo cơn gió nhẹ thoảng qua. Tôi cảm thấy lòng thanh thản, bình yên vô



hạn. Thu Hương và tôi cùng quỳ trước Đức Mẹ thầm cầu xin theo ước nguyện của riêng mình.

Khi tôi đứng lên quay ra phía sau bỗng đụng phải một người, tôi vội vàng xin lỗi:

- Dạ, xin lỗi ông tôi sơ ý...

- Ô! Cô Thảo. Cô cũng đi lễ ở đây sao?

Thì ra là Cường. Đúng là “hữu duyên thiên lý năng tương ngộ...” tôi mừng thầm vì đang có ý định trả thù anh đây. Tôi giới thiệu Hương với Cường:

- Đây là Thu Hương, bạn của Thảo. Còn đây là chú Cường

bạn của cậu Hiền đó Hương.

Cường tròn mắt nhìn tôi có vẻ không bằng lòng:

- Cho tôi xin tiếng “chú” đó đi nghe Thảo. Tôi hơn cô bao nhiêu tuổi mà cô ác với tôi như thế?

Tôi cảm thấy được thỏa mãn nỗi ám ức ngày hôm qua nên cũng rộng lượng cười xoa dịu cơn giận của Cường:

- Vậy từ nay trở đi tụi này gọi bằng... anh Cường nhé!

- Có thể mới đúng chứ.

Thu Hương nhìn Cường giây phút rồi kể tai tôi nói nhỏ:

- Khá đẹp trai đó Thảo, nếu không phải bồ mày thì tao... xí phần đó nha!

Tôi đập nhẹ vào chân Hương:

- Cái con này tham lam quá. Không phải mày định học đạo để sau này đám cưới với người yêu của mày sao?

- Tao từng hy vọng như vậy, nhưng chàng ở mãi phương trời xa nào, vào hiểm ra nguy nên chàng chưa bao giờ đề cập hôn nhân với tao.

Cường lên tiếng:

- Các cô đang bàn bạc chuyện gì thế? Tôi có thể mời hai cô đi ăn tối được không? Sẵn dịp tôi trả lễ cho bữa cháo gà của cô Thảo luôn.

Thì ra tôi trách oan cho anh ta. Cường vẫn nghĩ đến tôi mà tôi lại muốn trả thù anh. Tôi hối hận và nghĩ rằng nếu đi cùng với Hương sẽ không có chuyện gì. Hơn nữa anh ta là bạn của cậu Hiền thì cũng an tâm rồi nên trả lời:

- Dạ được, Thu Hương đã ở đây từ trưa tới giờ nên nó cũng đói rồi, phải không Hương?

Hương nháy mắt với tôi rồi quay sang Cường:

- Hân hạnh được anh Cường mời, sao tụi tôi dám từ chối chứ!

Cường vui vẻ hẳn lên, khác xa với thái độ lầm lì chiều hôm qua. Anh nói:

- Tôi có người quen mở tiệm ăn. Chúng ta đến đó ủng hộ nó, sẵn dịp tôi thăm bạn luôn vì lâu rồi chúng tôi không gặp nhau. Vậy mời hai cô lên xe.

Tôi thấy anh chỉ vào chiếc xe Jeep nhà binh hôm qua nên ngại ngần:

- Tụi tôi là con gái, đi xe Jeep sợ gặp Quân cảnh chặn lại thì... quê lắm.

- Đừng lo, tôi không để các cô bị quê đâu.

- Anh chắc chắn vậy sao? Vậy tụi tôi giao mạng cho anh đó.

Cường đưa hai đứa tôi đến một tiệm ăn khang trang mới mở ngay trên bến Ninh Kiều. Cường không gặp được bạn anh vì chủ tiệm đã đi vắng nhưng mùi thơm từ nhà bếp bay ra khiến chúng tôi an tâm vì biết đây là một tiệm ăn ngon.

Tánh tình Thu Hương lí lắc và dạn dĩ nên cô chọn chỗ ngồi ngay kế bên Cường không ngại ngần, tôi ngồi đối diện với họ. Trước mặt tôi dòng sông Hậu êm đềm trôi chảy menh mang về một nơi nào đó. Những đợt sóng nhỏ nhấp nhô dưới ánh nắng chiều lấp lánh như muôn ngàn hạt thủy tinh. Âm thanh rì rào của gió, tiếng sóng vỗ mạn thuyền, tiếng mái chèo khua mặt nước tạo cho tôi một cảm giác xao xuyến, băng khuâng khó tả. Mắt Cường nhìn ra xa như đang thả hồn vào những âm thanh của dòng sông trôi dạt, mắt anh buồn buồn như mang niềm u ẩn nào đó trong lòng.

Tôi chưa kịp tìm hiểu nỗi lòng của Cường thì Thu Hương bỗng lên tiếng:

- Anh Cường đi lính ở đâu? Sao Hương không thấy anh mang cấp bậc gì, lon lá gì cả vậy?

Cường cười:

- Tôi chỉ là lính thôi cô ạ! Binh nhì đó. Hiện tôi đang phục

vụ cho Sư Đoàn 7 Bộ Binh và đóng quân ở căn cứ Đồng Tâm thuộc Mỹ Tho.

Tôi hỏi Cường:

- Sao anh quen với cậu Hiền vậy?

- Ngày trước chúng tôi học chung ở Văn Khoa, Sài Gòn. Một dịp tình cờ gặp lại nó ở đây, thật mừng quá. Nó bây giờ làm việc tại Bộ Chỉ Huy Hải Quân Vùng 4, tôi thì lợi sinh quanh năm.

Thu Hương thắc mắc:

- Anh từng học Văn Khoa, sao lại là binh nhì vậy?

Cường lắc đầu cười cười:

- Tôi cũng không biết nữa.

Hương chưa chịu buông tha Cường, nằng chất vấn tiếp:

- Ở Sài Gòn, nhà anh chỗ nào?

- Nhà tôi ở đường Hiền Vương số... Tôi có ba, có mẹ, có em trai, em gái...C ô có cần hỏi thêm gì nữa không?

Tôi thấy ngượng vì Thu Hương quá sỗ sàng và có vẻ bất lịch sự nên bảo Hương:

- Thôi mày lo ăn mau đi rồi về, trời tối rồi đó.

Ngoài kia màn đêm vừa buông xuống, thành phố đã lên đèn. Xa xa có tiếng súng vọng về, hỏa châu lập lòe trên bầu trời. Nơi đó chiến đấu cơ đang thét gào thả bom, thả khói. Thời buổi chiến tranh dù ở thành phố người dân cũng sống trong hồi hộp, lo lắng cho người thân nên chưa bao giờ được vui trọn vẹn.

Tôi quay sang Cường:

- Nhờ anh đưa chúng tôi về giùm nhé!

Cường đứng dậy nói đùa:\

- Vâng, tôi xin đưa hai cô về nhà ạ!

Cường đưa Hương về nhà trước, tôi ở xa hơn nên khi Hương xuống xe rồi tôi vẫn còn ngồi chung xe với Cường thêm một đoạn đường nữa. Cường bỗng đổi thái độ khác hẳn với tôi. Anh tỏ ra dịu dàng, tao nhã, lịch sự và rất quan tâm đến tôi. Cường hỏi tôi những câu mà chỉ có người yêu mới quan tâm cho nhau như: “Thảo đi học có xa không? Thảo có thức khuya học bài nhiều không? Thảo có thường dạo phố không? Thảo thích đi với ai? Thảo có biết cuộc đời lính tác chiến như tụi tôi sống thế nào khôn?...”

Tôi nhìn anh dè dặt không dám nói nhiều. Đến nhà tôi Cường để tôi xuống còn ân cần dặn:

- Thảo cho anh gửi lời chào Bác nhé!

Ô hay! Từ lúc nào mà anh ta xưng anh với tôi và gọi mẹ tôi bằng “bác” thế? Chẳng phải anh ta là bạn của cậu tôi sao? Thật khó hiểu.

Hôm sau Cường đứng ngay trước cổng trường tôi và gọi lớn “Nhu Thảo” khi nhìn thấy tôi ra. Anh đã tỏ thái độ thích tôi rõ rệt, lẽ nào tôi không nhìn ra? Thật tình đêm qua tôi đã suy nghĩ rất nhiều về những gì anh nói với tôi, tôi cũng lơ mơ nhận thấy tình cảm của anh dành cho tôi. Tôi chưa biết tính sau, chưa quyết định được điều gì nhưng tôi bị thụ động do việc sắp xếp của anh. Lời anh như có ma lực nào đó khiến tôi riu riu nghe theo tất cả. Anh bảo tôi theo anh tới một quán nước gần đó, tôi cũng nghe. Anh mở bóp lấy tấm ảnh đưa tôi, tôi cũng giữ lấy. Anh ghi địa chỉ KBC của anh cho tôi và bảo tôi viết thư cho anh khi anh ra đi... Những gì anh nói, tôi không nhớ hết, không nhớ nổi nhưng tôi nhớ đó là những câu nói êm ái, dịu dàng, thiết tha, lưu luyến. Thế là bỗng nhiên tôi trở thành bạn gái của anh, thật bất ngờ nhưng cũng ngọt ngào, êm ái và đẹp như một bài thơ tình diễm tuyệt.

Tình cảm thân mật giữa tôi và Cường kéo dài gần một tuần. Ngày nào Cường cũng đón tôi, đưa tôi đi chơi, đi uống nước, đi quán cà phê nghe nhạc... tình cảm sơ giao đã biến thành

tình yêu tự lúc nào rồi. Chúng tôi cùng xây mộng đẹp, cùng vun đắp tương lai, cùng đợi chờ một ngày tươi sáng.

Một buổi sáng Thu Hương gặp tôi vội vã nói:

- Thảo ơi, mày biết gì không? Tối hôm qua tao với người anh họ vào Câu Lạc Bộ Sĩ Quan nghe nhạc, tình cờ tao thấy ông Cường đi với một cô mặc áo đầm hồng rất đẹp. Ông mặc đồ lính và mang lon trung úy, vậy mà ông dám nói mình là binh nhì. Thảo à, mày nên tránh xa con người giả dối đó đi, nguy hiểm lắm. Tao thấy hai người họ rất thân mật, không chừng là vợ ông đó.

Những lời nói của Hương làm tôi hoa mắt, cay xé tâm can, tim muốn ngừng đập, ngực không muốn thở nhưng tôi cố trấn tĩnh bảo Hương:

- Thôi mặc kệ người ta, mày quan tâm đến họ làm gì!

Nói xong tôi bỏ đi ngay vì sợ Hương nhận ra nét đau khổ, tuyệt vọng của tôi. Hương học khác lớp với tôi nên cô không biết rằng Cường đã đưa đón tôi nhiều lần và tình cảm chúng tôi đang bắt đầu tha thiết. Những lời của Hương như sét đánh ngang tai, tôi chới với, tôi ngỡ ngàng, tan nát cõi lòng. Lần đầu, tim tôi mở ngõ đón nhận Cường một cách ngây thơ, hồn nhiên không phòng bị gì cả, thế mà... Tôi bỏ ngay lớp học về nhà lăn ra khóc. Khóc cho sự đại dột, ngu ngơ của mình. Tôi oán giận Cường không nghĩ tình bè bạn với cậu Hiền, đành tâm dối gạt tôi. Đúng ra hôm nay Cường hẹn gặp tôi lần cuối trước khi anh trở về đơn vị. Anh nói sẽ dành cho tôi một điều bất ngờ mà có lẽ tôi chưa bao giờ nghĩ tới. Tôi thấy không cần tìm hiểu gì nữa, rõ ràng anh đã lừa gạt tình cảm của tôi, cho dù cô gái kia là ai, là người yêu hay là vợ của anh cũng đều làm con tim tôi rỉ máu. Không, tôi không gặp anh nữa, cay đắng, phũ phàng này là một bài học quý giá cho tôi nhớ suốt đời.

Sau hai ngày tái tê ngao ngán tình đời, tôi tìm đến cậu Hiền than phiền và trách cậu chơi với một người bạn không tốt. Sau khi nghe tôi kể lại những gì Thu Hương nói, cậu hỏi tôi:

- Có phải cô gái đi với Cường rất xinh, có mái tóc ngắn kiểu Sylvie Vartan không?

- Dạ, nghe Thu Hương tả thì... hình như vậy đó.

Cậu Hiền cười lớn và vỗ đầu tôi:

- Cháu hiểu lầm rồi, Thảo ơi! Cô bé ấy là em họ của Cường đó. Ba cô ta làm trong Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn IV, sĩ quan cao cấp đấy, cũng là cậu ruột của Cường. Về đây nó chỉ ở nhà đó thôi. Anh em nó thân thiện và thường đi chơi chung với nhau lắm.

- Thật vậy sao cậu?

- Đúng vậy, sao thế? Thảo thắc mắc điều gì? Hay là... Thảo thích Cường rồi?

Tôi chối ngay:

- Dạ đâu có, cháu chỉ hỏi cho biết thôi.

Cậu nhìn tôi tỏ vẻ nghi ngờ, nhưng tôi chỉ cười. Trong lòng tôi rất vui vì Cường không lừa dối tôi. Từ giờ cậu ra về mà hồn tôi như đang bay thênh thang giữa một vườn đầy hoa hồng thơm ngát.

Tôi muốn viết thư xin lỗi Cường nhưng chẳng biết nói sao. Tôi không muốn đem Thu Hương vào cuộc nên nhẫn nhịn chờ đợi phản ứng của anh. Tôi chờ đợi thư anh gửi về nếu anh thật dạ yêu tôi.

Rồi đúng hai tuần sau tôi nhận thư Cường. Anh trách tôi đã lỗi hẹn ngày anh ra đi, anh muốn hiểu nguyên nhân, hay tôi đã hối hận khi chấp nhận anh. Trong thư anh mong tôi giải thích lý do tránh mặt anh và vì sao không viết thư cho anh. Cuối thư anh nói vẫn yêu tôi và nếu tôi còn yêu anh thì hãy trả lời gấp cho anh yên lòng. Tôi sung sướng vì biết anh không lừa dối mình nên viết thư hồi âm ngay.

Chúng tôi đã hiểu nhau, thông cảm nhau và tin tưởng nhau tuyệt đối. Những cánh thư xanh qua lại là những lời âu yếm,

thiết tha nồng ấm. Anh hẹn mùa Thu năm sau sẽ đưa ba mẹ xuống xin hỏi cưới tôi, tình yêu chúng tôi như vàng trắng sáng đêm rằm, không gợn chút mây đen. Ngày ngày ôm sách đến trường mà hồn tôi gửi theo người ngoài chân mây, đầu gió. Tôi thương làm sao đời lính gian lao nguy hiểm, gió núi mưa rừng, tiền đồn xa vắng hay biên giới đìu hiu, họ vẫn miệt mài chiến đấu vì dân, vì nước. Ôi! Cao đẹp làm sao! Đáng quý làm sao! Tình tôi đối với Cường càng mặn nồng thiết tha trìu mến hơn mỗi khi nhìn hỏa châu sáng rực trên bầu trời, nhìn những đoàn công-voa nối tiếp ra đi, nhìn từng loạt phi cơ rời phi đạo lao vào chiến trận...

Tôi thường đến giáo đường sau giờ học, quỳ dưới chân Chúa cầu xin cho chàng bình yên, cho những người đi vì sông núi được an lành nơi sa trường máu lửa. Những lá thư từ KBC vẫn liên tục bay về đem nguồn vui sống cho tôi...

Nhưng một hôm đất trời rung chuyển, vũ trụ cuồn quay khi cậu Hiền báo tin rằng Cường đã đền xong nợ nước. Cậu Hiền nói:

- Ngày hôm qua có một người bạn cậu ở Mỹ Tho, cũng là bạn của Cường gọi báo tin cho cậu rằng Cường vừa tử thương tại Cái Bè, Cai Lậy. Một người lính của Sư Đoàn 7 đã nói rõ ràng với nó là Trung Úy Cường đã tử trận rồi.

Tôi không dẫn được thương tâm xúc động khi nghe tin đó, tôi nắm chặt tay cậu Hiền muốn ngắt xiủ. Tim tôi tan nát toi bời, hồn tôi dật dờ ngây dại. Còn nỗi đớn đau nào hơn khi người mình yêu mến, người mình đặt bao ước mơ hy vọng bỗng chốc xa rời, bỗng dưng bỏ đi vĩnh viễn?

Nước mắt nào rớt rơi là chả, bờ môi nào nghe mặn đắng vị tình yêu? Cường ơi, anh nhớ quên em sao? Quên lời ước hẹn có một ngày chung bóng chung đôi? Em sẽ sống làm sao với những ngày tháng cô đơn còn lại? Cường ơi, ngày trước mình quen nhau vào một ngày mưa Thu buồn hiu hắt. Bây giờ trời cũng vào Thu rồi mà hoàn cảnh đã đổi thay. Tạo hóa khéo

trêu chọc chúng ta, nhưng em vẫn nhớ hoài chiều mưa ấy, một chiều mưa còn mãi trong em:

“...Màu chiều gieo thương với nhớ. Buồn se sắt nhớ Thu xưa, tôi biết anh chiều gió mưa.

Người đi về đâu ngàn lối, màu hoa chiều Thu ứa phai. Xót xa cho lòng tê tái...

Cách xa vì đâu, dù bao lần lá hoa phai màu...”

Còn dòng sông Hậu anh hằng yêu mến, dòng sông quê ngoại của anh, dòng sông nơi có bóng hình người con gái anh yêu, dòng sông đó vẫn chảy êm đềm muôn thuở nhưng anh đã xa rồi, đã bỏ ra đi mãi mãi.

Chờ cho tôi qua những giây phút đau thương tuyệt vọng, cậu Hiền vuốt tóc tôi nói:

- Cuối tuần này cậu sẽ dẫn cháu lên Sài Gòn thăm mộ nó. Cậu biết nhà Cường, cháu đừng quá đau buồn. Những người lính như cậu chuyện sống chết bất ngờ là điều không thể tránh khỏi, Thảo ơi!

- Dạ, cháu cảm ơn cậu nhiều.

Còn đến ba ngày nữa mới cuối tuần, thời gian chờ đợi này với tôi sao dài như hàng thế kỷ. Từng giây từng phút nhớ thương chàng: Vòng tay ấm áp, những lời hứa hẹn, những cử chỉ âu yếm dịu dàng, những lời thiết tha bên ly cà phê ngọt đắng, hay những lúc cùng ngồi bên bờ sông nhìn con nước chảy về xuôi. Anh kể cho em nghe tâm sự của một dòng sông, anh nhân cách hóa dòng sông như một người con gái chung tình, dù xuôi ngược bốn ba nơi đâu rồi cũng quay về chốn cũ... Tất cả còn lờng lờng trong ký ức của em mà anh đã xa rồi, đã buông xuôi tất cả.

Cuối tuần đó cậu Hiền dẫn tôi lên Sài Gòn, nhưng chỉ có cậu đến nhà Cường hỏi thăm tin tức, còn tôi ở nhà di tôi. Khi cậu Hiền trở về cậu cười hô hô từ ngoài cổng. Cậu nói lớn:

- Có tin vui Thảo ơi, thằng Cường chưa chết đâu.

Tôi vội vã chạy ra kéo cậu vào nhà:

- Cậu nói gì vậy? Cường... chưa chết... là sao?

Cậu ngồi xuống và kể:

- Cậu tìm đến nhà Cường định hỏi xem nó được yên nghỉ nơi đâu. Thấy gia đình nó quây quần vui vẻ, cậu rất ngạc nhiên



nên không dám nói gì. Cậu thử hỏi dò bà cụ:

- Cường lúc này ra sao rồi bác?

Bà cụ cười nói:

- Cháu mới báo tin về là cháu được lên lon đạ úy đây.

- Bao lâu rồi bác?

Bà cụ trả lời không cần suy nghĩ:

- Mới hai ngày trước đây thôi. Nó còn nhắn về là sẽ nhờ thầy mẹ đi hỏi vợ cho nó nữa đó. Chắc hẳn chọn được cô nào vừa ý rồi.

Cậu quay sang cô em gái của Cường và nói nhỏ:

- Anh có nghe một anh trung úy ở Sư Đoàn 7 mới tử thương, có tên Cường nên anh lo quá.

Cô em gái cười rất tươi:

- Dạ, hôm đó gia đình em cũng nghe như vậy nên đã nhờ người tìm cách liên lạc với đơn vị anh mới biết đó chỉ là trùng tên thôi. Anh kia là Trung Úy Trần Lê Cường, khác tiểu đoàn với anh Cường em. Sư Đoàn 7 Bộ Binh có rất nhiều lính, trùng tên cũng là lẽ thường mà anh.

Cậu Hiền ngừng kể, cậu kết luận:

- Nói tóm lại là thằng Cường chưa chết, nó còn sống nhăn răng và còn đòi đi hỏi vợ nữa. Không biết ai đó có vui không nhỉ?

Chỉ có tôi hiểu lời cậu thôi. Tôi cũng chẳng ngượng ngùng gì, trái lại tôi mừng vui khôn xiết vì thấy như mình vừa qua khỏi một giấc chiêm bao hãi hùng, quái ác. Cường còn sống và anh giữ lời hứa sẽ đến nhà xin cưới tôi. Ôi! Còn hạnh phúc nào hơn, Cường ơi! Em sẽ chờ anh, sẽ đợi anh bên dòng sông Hậu, nơi chúng mình từng hò hẹn, nơi đã chứng kiến cuộc tình vội vã nhưng chân thành tha thiết, thủy chung của chàng trai Võ Bị hiền ngang và cô gái Tây Đô hiền hòa, bình dị.

Cuối mùa Thu năm ấy, Cường đưa gia đình mang sính lễ cưới tôi, một thứ hạnh phúc như trong mơ mà tôi hằng mong mỏi. Trong tình yêu của chàng tôi thấy mình là nàng công chúa được tái sinh. Những chiều quỳ bên nhau trong giáo đường cầu nguyện, những đêm trời trở lạnh anh kể tôi nghe chuyện buồn chinh chiến, chuyện ước mơ của những người trai thế hệ. Rồi giông bão thật sự đã đến với tôi khi chàng khăn gói vào tù Cộng Sản...

* * *

Mấy mươi năm rồi xa cách quê hương, tôi nhớ làm sao dòng Hậu Giang, dòng sông thân thiết mến yêu của chúng tôi ngày nào. Cường cũng nhớ và thường nhắc về kỷ niệm nơi đó, nhưng anh không thích trở về. Ở tuổi hoàng hôn ai cũng muốn tìm về dĩ vãng xa xưa để sống lại những ngày tháng mộng mơ của thuở đôi mươi. Tôi về đây vì muốn tìm lại dư hương ngày cũ.

Dòng sông còn đây, bên nước xưa còn đó, những chuyến tàu xuôi ngược trên sông, tiếng gió rì rào, tiếng sóng vỗ mạn thuyền, tiếng mái chèo khua nước... Tất cả vẫn ngọt ngào như trong kỷ niệm nhưng những người thân, người xưa đã vắng bóng. Cha mẹ tôi đâu? Bạn bè tôi đâu? Thành phố này đã đổi thay, mái trường xưa đã đổi thay, những con đường cũ cũng đổi thay... Mọi thứ đã không còn như ngày xưa nữa.

Chỉ có dòng sông Hậu muôn đời vẫn thế, muôn đời không thay đổi, vẫn dạt dào vỗ sóng, vẫn êm đềm trôi chảy mênh mang, vẫn chờ đợi kẻ ra đi ngày đó quay về...

Cali 2019.

*Thu Ca – Phạm Mạnh Cường.

